**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

**(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016)**

**Kính thưa : Quý cổ đông Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều**

Căn cứ luật doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều.

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015.

Ban giám đốc Công ty báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty năm 2015, phương hướng hoạt động và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2016 trình Đại hội đồng cổ đông với các nội dung sau :

**PHẦN I : ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2015**

**1/ Đánh giá tình hình chung :**

Kinh tế - xã hội năm 2015 diễn ra trong bối cảnh thị trường toàn cầu có những bất ổn, kinh tế thế giới vẫn đối mặt với nhiều rủi ro lớn với các nhân tố khó lường; Thương mại toàn cầu sụt giảm do tổng cầu yếu; Sự bất ổn của thị trường tài chính toàn cầu với việc giảm giá đồng nhân dân tệ và tăng trưởng sụt giảm của kinh tế Trung Quốc đã tác động mạnh tới kinh tế thế giới, cùng với đó là những bất ổn về chính trị do xung đột và khủng bố cũng đã làm ảnh hưởng đến tình hình kinh tế thế giới. Các bất ổn trên đã tác động đến kinh tế - xã hội ở trong nước làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng.

Trước những biến động của thị trường, ngay từ đầu năm Ban điều hành Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều đã chủ động nắm bắt kiểm soát tình hình, tập trung triển khai điều hành các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Công ty và cùng tập thể người lao động trong Công ty đoàn kết, phấn đấu thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD . Kết quả năm 2015 Công ty đã thực hiện hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, cụ thể như sau:

| **TT** | **Các chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Thực hiện 2014** | **Kế hoạch 2015** | **Thực hiện 2015** | **% TH 2015** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TH 2014** | **KH 2015** |
| **1** | **Lợi nhuận trước thuế** | **Tr.đ** | **191** | **6.000** | **6.001** | **3.141,9** | **100,0** |
| **2** | **Doanh thu** | **Tr.đ** | **170.384** | **185.000** | **188.489** | **110,6** | **101,8** |
| - | Doanh thu SXVLXD | Tr.đ | 169.915 | 185.000 | 188.489 | 110,9 | 101,8 |
| - | Doanh thu khác | Tr.đ | 469 | 0 | 0 | 0,0 |  |
| **3** | **Khấu hao TSCĐ** |  |  |  |  |  |  |
| - | Khấu hao cơ bản | Tr.đ | 9.938 | 9.835 | 10.161 | 102,3 | 103,3 |
| - | Khấu hao sửa chữa lớn | Tr.đ | 2.950 | 5.533 | 5.530 | 187,5 | 100,0 |
| **4** | **Lao động và thu nhập** |  |  |  |  |  |  |
| - | Lao động bình quân | Người | 676 | 696 | 694 | 102,7 | 99,7 |
| - | Năng suất lao động (DT/người) | Tr.đ | 251 | 266 | 267 | 106,4 | 100,4 |
| - | Thu nhập bình quân | 1000đ | 4.938 | 5.042 | 5.676 | 114,9 | 112,6 |
| **5** | **Dư nợ phải thu và tồn kho TP** |  |  |  |  |  |  |
| - | Phải thu khách hàng TK 131 | Tr.đ | 6.854 | 6.800 | 6.371 | 93,0 | 93,7 |
| - | Giá trị thành phẩm tồn kho | Tr.đ | 13.966 | 10.500 | 19.602 | 140,3 | 186,7 |
| **6** | **Giá trị sản xuất KD** | **Tr.đ** | **167.674** | **180.600** | **195.603** | **116,6** | **108,3** |
| **7** | **Nộp ngân sách** | **Tr.đ** | **4.400** | **9.500** | **11.837** | **269,0** | **124,6** |

**2/ Đánh giá thực hiện kết quả SXKD :**

***2.1/ Về kết quả SXKD 04 chỉ tiêu chính:***

Thực hiện năm 2015 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cơ bản đã hoàn thành tất cả các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông đã giao. Kết quả SXKD như sau :

*2.1.1/ Lợi nhuận:*

Kết quả lợi nhuận năm 2015 lãi 6.001 triệu đồng đạt 100,0% kế hoạch của Tổng công ty Viglacera và Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

*2.1.2/ Khấu hao cơ bản :*

 Thực hiện trích khấu hao cơ bản năm 2015 đạt 10.161 triệu đồng đạt 103% kế hoạch năm , bằng 102% so với thực hiện năm 2014. Như vậy khấu hao cơ bản trong năm 2015 thực hiện đạt và vượt kế hoạch đã xây dựng đảm bảo trích đúng, trích đủ để hạch toán vào trong chi phí sản xuất năm 2015 của Công ty.

*2.1.3/ Dư nợ phải thu khách hàng và giá trị thành phẩm tồn kho:*

- Dư nợ phải thu khách hàng thực hiện năm 2015 tính tại thời điểm 31/12/2015 của Công ty là 6,37 tỷ đồng, đã giảm số dư nợ so với mức dư nợ đầu năm và kế hoạch đã xây dựng là 0,5 tỷ đồng và bằng 90% so với cùng kỳ năm 2014.

- Giá trị tồn kho tại thời điểm 31/12/2015 của Công ty là 19,6 tỷ đồng, tăng so với giá trị tồn kho đầu năm là 5,6 tỷ đồng. Giá trị tồn kho tăng so đầu năm và cao hơn so kế hoạch do trong kế hoạch SXKD năm 2015 có xây dựng kế hoạch dừng lò số 1 và số 2 tại nhà máy Đông Triều 1 để bảo dưỡng sửa chữa định kỳ trong dịp tết nguyên đán mỗi lò là 20 ngày và Công ty sẽ bán giảm lượng hành tồn kho, tuy nhiên thực tế qua xem xét lò và thiết bị lò nung hầm sấy vẫn đáp ứng được SX nên trong dịp tết nguyên đán Ất Mùi nhà máy Đông Triều 1 không dừng sản xuất mà chỉ giảm tốc độ nung đốt của 2 lò từ 75 goòng/2 lò/24h xuống 50 goòng/2 lò/24h để bảo dưỡng sửa chữa thiết bị do đó sản lượng và giá trị sản xuất của nhà máy và Công ty đã thực hiện vượt so với kế hoạch là 8% trong khi doanh thu bán hàng chỉ vượt được 2% so với kế hoạch cho nên giá trị tồn kho đã tăng hơn so với kế hoạch năm 2015 đã xây dựng.

*2.1.4/ Lao động và thu nhập :*

- Lao động bình quân toàn Công ty là 694 người đạt 99,7% kế hoạch, bằng 102,7% so với thực hiện năm 2014.

- Thu nhập bình quân/người/tháng đạt 5,676 triệu đồng đạt 112% so với kế hoạch năm 2015, bằng 115% so với thực hiện năm 2014.

***2.2/ Công tác sản xuất:***

*2.2.1/ Vận hành sản xuất các nhà máy :*

+ Nhà máy Đông Triều 1: Vận hành đủ 365/365 ngày và duy trì ổn định sản xuất theo kế hoạch, tốc độ vận hành bình quân đạt 77goòng/2 lò/ngày.

+ Nhà máy Đông Triều 2 : Duy trì ổn định sản xuất theo sản lượng chất lượng kế hoạch đã xây dựng.

+ Nhà máy Đầm Hà : Đã duy trì ổn định sản xuất 01 lò nung theo kế hoạch.

*2.2.2/ Giá trị sản xuất kinh doanh (Giá trị hiện hành) :*

Thực hiện năm 2015 đạt 195,6 tỷ đồng đạt 108% kế hoạch năm 2015, bằng 116% so với thực hiện năm 2014. Trong đó :

- Nhà máy Đông Triều 1 đạt 151,6 tỷ đồng

- Nhà máy Đông Triều 2 đạt 21,0 tỷ đồng

- Nhà máy Đầm Hà đạt 23,0 tỷ đồng

*2.2.3/ Sản lượng sản xuất :*

Hoạt động sản xuất của các đơn vị trong năm được duy trì ổn định, đều đạt và vượt kế hoạch sản lượng đã đặt ra. Cụ thể sản lượng sản xuất tại các đơn vị đạt được như sau :

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đơn vị** | **ĐVT** | **KH 2015** | **TH 2015** | **%TH/KH** |
| **I** | **Nhà máy Đông Triều 1** | **viên** |  |  |  |
|  | Gạch xây  | viên | 53.596 | 55.652 | 103,8 |
|  | Ngói 22 | viên | 16.374 | 17.767 | 108,5 |
|  | Gạch ngói khác (QTC) | viên | 3.668 | 4.056 | 110,6 |
| **II** | **Nhà máy Đông Triều 2** | **viên** |  |  |  |
|  | Gạch xây | viên | 28.913 | 29.942 | 103,6 |
| **III** | **Nhà máy Đầm Hà** | **viên** |  |  |  |
|  | Gạch xây | viên | 27.711 | 33.014 | 119,1 |

*2.2.4/ Về chất lượng sản phẩm:*

- Chất lượng gạch xây : Tỷ lệ thu hồi AB/mộc đạt 95,2% trên kế hoạch giao là 95%; phẩm cấp chất lượng A1/AB đạt 88,9% trên kế hoạch giao 85%.

- Chất lượng ngói 22: Tỷ lệ thu hồi AB/mộc đạt 92,8%/KH 93% đạt 99,8% kế hoạch, tỷ lệ phẩm cấp A1/AB đạt 58,4%/59% đạt 99,3% kế hoạch. Nguyên nhân tỷ lệ thu hồi và A1/AB thấp hơn kế hoạch do Công ty đã tập trung kiểm soát nâng cao chất lượng chọn tách sản phẩm nhập kho theo tiêu chuẩn ngói Viglacera Hạ Long là sản phẩm tốt nhất trên thị trường hiện nay nhằm đưa chất lượng sản phẩm ngói về sát như chất lượng ngói Hạ Long do đó các sản phẩm ngói của Công ty đều đạt TCCS và nâng cao được chất lượng đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Chất lượng gạch ngói trang trí khác : Đảm bảo chỉ tiêu chất lượng theo kế hoạch.

*2.2.5/ Cơ cấu sản phẩm :*

Công ty tiếp tục tập trung để chuyển đổi cơ cấu sản phẩm, giảm tỷ lệ gạch rỗng 2 lỗ, tăng tỷ lệ ngói 22v/m2 tại Nhà máy Đông Triều 1 trong cơ cấu sản lượng sản xuất. Kết quả năm 2015 Công ty đã bám sát các chỉ tiêu chủng loại sản phẩm kế hoạch để tổ chức sản xuất. Cụ thể kết quả thực hiện như sau :

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Sản phẩm | Kế hoạch 2015 | Thực hiện 2015 | % tăng, giảm so KH |
| Sản lượng | % tỷ trọng | Sản lượng | % tỷ trọng |
| 1 | Gạch xây | 110.220 | 75,17 | 118.609 | 74,97 | -0,20 |
| 2 | Ngói 22 | 16.374 | 22,33 | 17.767 | 22,46 | +0,13 |
| 3 | Gạch ngói khác | 3.668 | 2,50 | 4.056 | 2,57 | +0,07 |
|  | **Cộng QTC** | **146.636** |  | **158.198** |  |  |

Tính về giá trị sản xuất và doanh thu cơ cấu sản phẩm ngói lợp chiếm 75% tổng giá trị sản xuất và doanh thu của nhà máy Đông Triều 1 và chiếm 58% tổng giá trị sản xuất và doanh thu của toàn Công ty.

*2.2.6/ Công tác dự trữ nguyên liệu :*

Để đảm bảo ổn định cho công tác sản xuất, chất lượng tại các nhà máy trong năm 2015 và năm tiếp theo. Công ty đã đặt ra mục tiêu luôn phải đảm bảo nguyên liệu đáp ứng cho nhu cầu sản xuất với yêu cầu dự trữ đất ngói đảm bảo đủ 12 tháng trở lên, đất gạch đủ 6 tháng trở lên. Kết quả thực hiện trong năm 2015 Công ty đã chuẩn bị đủ nguyên liệu cho sản xuất với khối lượng tồn kho như sau :

- Tại nhà máy Đông Triều 1 :

+ Đất trang trí sản xuất ngói: Luôn duy trì mức tồn kho đủ cho sản xuất trên 13 tháng, đáp ứng đủ lượng dự trữ và thời gian phong hóa cho sản xuất.

+ Đất sản xuất gạch : Tại thời điểm 31/12/2015 tồn kho trên 12 tháng sản xuất, đáp ứng đủ lượng dự trữ và thời gian phong hóa cho sản xuất.

- Tại nhà máy Đông Triều 2 : Tồn kho tại thời điểm 31/12/2015 tồn kho đủ cho 12 tháng sản xuất, đáp ứng đủ lượng dự trữ và thời gian phong hóa cho sản xuất.

- Tại nhà máy Đầm Hà : Tồn kho tại thời điểm 31/12/2015 tồn kho đủ cho trên 6 tháng sản xuất, đáp ứng đủ lượng dự trữ và thời gian phong hóa cho sản xuất.

***2.3/ Công tác bán hàng :***

 - Sản lượng tiêu thụ : Toàn Công ty tiêu thụ 155.612.000 viên QTC đạt 104% so với kế hoạch, trong đó : Sản lượng gạch xây : 117.481.000 viên, đạt 104% KH; Sản lượng ngói 22 : 16.834.000 viên, đạt 100% kế hoạch; Gạch ngói khác : 4.463.000 viên, đạt 114% kế hoạch

- Doanh thu bán hàng : Toàn công ty đạt 188,5 tỷ đồng đạt 102% kế hoạch doanh thu năm 2015.

- Giá bán sản phẩm năm 2015 thực hiện đúng theo giá bán kế hoạch đã xây dựng và ký kết với Công ty thương mại Viglacera Hạ Long.

Như vậy năm 2015 sản lượng và doanh thu bán hàng của Công ty đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng tuy nhiên do lượng và giá trị SX vượt hơn 7% so với KH sản xuất nên mặc dù doanh thu đã bán vượt KH nhưng vẫn chưa bán hết số lượng sản phẩm sản xuất trong năm nên đã làm tăng giá trị tồn kho so với KH.

***2.4/ Vận hành tài chính:***

Hết năm 2014 Công ty vẫn bị lỗ lũy kế từ những năm trước chuyển sang rất lớn do đó việc vận hành tài chính của Công ty vẫn rất khó khăn cần phải có những giải pháp cụ thể, đồng thời vận hành tài chính linh hoạt trong việc giảm dư nợ của các tổ chức tín dụng tại từng thời điểm. Tiếp tục triển khai các biện pháp tài chính trong vận hành dòng tiền, tồn kho và dư nợ. Cơ cấu lại các khoản vay để đảm bảo nguồn vốn cho SXKD và giảm chi phí tài chính. Tổ chức việc phân tích hiệu quả hoạt động SXKD hàng tháng để có phương án điều chỉnh kịp thời những bất cập trong vận hành, điều hành. Thực hiện các biện pháp để thu hồi công nợ về Công ty.

**3/ Công tác đầu tư:**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 về việc đầu tư một số hạng mục để nâng cao chất lượng, sản lượng, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động đạt mục tiêu kế hoạch. Trong năm 2015 Công ty đã triển khai đầu tư và hoàn thiện các dự án/hạng mục đầu tư đúng quy định của pháp luật về đầu tư, đảm bảo tiến độ kịp thời tháo gỡ khó khăn và tạo điều kiện trong quá trình hoạt động SXKD của Công ty. Thực hiện tổng vốn đầu tư năm 2015 ước đạt 6.173 triệu đồng đạt 100%KH, cụ thể:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **ĐVT** | **Giá trị** | **Địa điểm đầu tư** |
| 1 | Đầu tư hệ máy nghiền Samot | Tr.đồng | 1.974 | NM Đông Triều 1 |
| 2 | Đầu tư 02 bàn nâng hạ goòng hầm sấy số 02 | Tr.đồng | 489 | NM Đông Triều 1 |
| 3 | Đầu tư cải tạo nối dài hầm sấy mini | Tr.đồng | 487 | NM Đông Triều 1 |
| 4 | Đầu tư 01 bơm chân không vòng dầu | Tr.đồng | 305 | NM Đông Triều 1 |
| 5 | Đầu tư XD nhà làm việc bộ phận cơ khí + dỡ phân loại sản phẩm | Tr.đồng | 441 | NM Đông Triều 1 |
| 6 | Đầu tư lắp đặt 01 cân điện tử 80 tấn | Tr.đồng | 300 | NM Đông Triều 1 |
| 7 | Đầu tư XD nhà tập thể cán bộ công nhân | Tr.đồng | 471 | NM Đông Triều 1 |
| 8 | Đầu tư xây dựng 1000m2 sân bê tông xếp thành phẩm trang trí | Tr.đồng | 357 | NM Đông Triều 1 |
| 9 | Đầu tư cải tạo nối dài hầm sấy thứ cấp | Tr.đồng | 353 | NM Đông Triều 2 |
| 10 | Đầu tư xây dựng 500m2 sân bê tông xếp thành phẩm | Tr.đồng | 188 | NM Đông Triều 2 |
| 11 | Đầu tư 01 máy ủi D40 | Tr.đồng | 808 | NM Đầm Hà |
|  | **Cộng** | **Tr.đồng** | **6.173** |  |

**4/Công tác đối với người lao động:**

- Tiền lương : Hàng tháng thanh toán tiền lương cho người lao động đầy đủ kịp thời, không nợ lương người lao động. Đối với tiền lương tháng thứ 13, các ngày lễ, tết Công ty đều lo đủ nguồn và chi kịp thời để động viên người lao động.

- Hợp đồng lao động: 100% người lao động trong Công ty được ký hợp đồng lao động.

 - Chế độ Bảo hiểm đối với người lao động:

+ BHXH nợ đến 31/12/2014 : 5.761 triệu đồng (Trong đó lãi chậm đóng 1.725 triệu đồng), tương đương Công ty nợ 9 tháng tiền BHXH.

+ Số phát sinh năm 2015 : 5.519 triệu đồng (Trong đó lãi chậm đóng 360 triệu đồng).

+ Số đã nộp năm 2015 : 7.751 triệu đồng (Đã trả gốc nợ cũ BHXH 2,59 tỷ đồng).

+ Số còn nợ BHXH tính đến 31/12/2015 : 3.531 triệu đồng (Trong đó lãi chậm đóng 2.083 triệu đồng), tương đương nợ 3 tháng tiền BHXH.

+ Công ty đã nộp BHYT, BHTN cho lao động đến hết tháng 12/2015.

- Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi : Được thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật lao động.

- Việc làm: Việc làm được đảm bảo đầy đủ người lao động không phải nghỉ do ngừng việc chờ việc; Chế độ ăn giữa ca cho người lao động được nâng lên và thực hiện đầy đủ.

**5/ Công tác quản trị :**

- Các hoạt động SXKD của Công ty đã được vận hành và quản lý đảm bảo theo các quy định đã xây dựng ban hành.

- Xây dựng định mức khoán chi phí, giá thành cho các đơn vị. Hàng tháng đều triển khai giao khoán kế hoạch sản xuất, định mức, giá thành cho các đơn vị để bám sát kế hoạch đồng thời có những giải pháp, điều chỉnh kịp thời để bù đắp khi không đạt các chỉ tiêu kế hoạch hàng tháng trên cơ sở đánh giá thực hiện kế hoạch và quyết toán khoán chi phí.

- Các nhà máy đã duy trì thực hiện hạch toán kết quả sản xuất theo ngày và báo cáo gửi về công ty theo quy định.

- Tiếp tục rà soát ban hành các quy định; Rà soát ban hành thống nhất hệ thống biểu mẫu báo cáo, thanh toán, quyết toán để nâng cao hoạt động quản trị tại các đơn vị và công ty.

**6/ Công tác khác :**

- Công tác đào tạo : Tổng kinh phí đào tạo 625 triệu cho 1065 lượt người, cụ thể :

+ Cử 05 cán bộ quản lý tham gia lớp đào tạo về CEO của Tổng công ty Viglacera tổ chức.

+ Tiếp tục tổ chức lớp Cao đẳng nghề gốm sứ của trường cao đẳng nghề Viglacera cho gần 14 cán bộ công nhân tại Nhà máy Đông Triều I.

+ Phối hợp trường Đại học Sao Đỏ đào tạo sơ cấp nghề cho 22 lao động về xếp dỡ cơ giới tổng hợp và vận hành trung tâm gia công đứng VMC/máy phay CNC.

+ Đào tạo kỹ năng, bồi dưỡng nghiệp vụ, bổ sung kiến thức cho 181 lượt cán bộ quản lý về tiền lương, kế toán, soạn thảo văn bản, quản lý hệ thống chất lượng, cải tiến năng suất chất lượng, quản lý năng lượng.

+ Huấn luyện ATLĐ-PCCC, đào tạo và huấn luyện vận hành thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt cho 650 người; Tổ chức học tập sản xuất cho 212 người.

- Công tác an ninh trật tự trong công ty được đảm bảo.

- Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở : Được Công ty triển khai thực hiện tốt, đã tổ chức hội nghị người lao động và tổ chức các hội nghị đối thoại với người lao động một cách công khai minh bạch nên không để xảy ra vụ kiện đình công, khiếu kiện trong công ty.

- Đối với phong trào văn hóa, văn nghệ thể thao được Công ty và các đoàn thể duy trì và phát huy để động viên khuyến khích người lao động hăng say sản xuất góp phần vào thực hiện hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đã đặt ra.

- Tổ chức phát động các phong trào thi đua trong lao động sản xuất để hoàn thành kế hoạch quý, kế hoạch năm. Tổ chức các hội thi để nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động.

**7/ Một số tồn tại :**

Trong năm 2015 công ty đã thực hiện đạt hầu hết các chỉ tiêu SXKD theo kế hoạch đã đặt ra, tuy nhiên bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn một số tồn tại cần Công ty khắc phục để thực hiện ổn định hơn nữa trong quá trình hoạt động SXKD :

- Chất lượng nung đốt sản phẩm tại nhà máy Đông Triều 1 chưa duy trì được sự ổn định thường xuyên liên tục. Còn bị biến động chất lượng ở một số thời điểm trong khi việc xử lý, khắc phục chưa chủ động được ngay.

- Lao động chưa ổn định trong quá trình sản xuất do số lao động làm việc mùa vụ nên bị biến động và tay nghề chưa đồng đều. Trình độ nghiệp vụ của cán bộ quản lý tại phòng ban phân xưởng của Công ty vẫn còn hạn chế, chưa có nhiều ý kiến tham mưu đề xuất đối với lãnh đạo để xử lý và điều hành công việc kịp thời.

- Mặc dù Công ty đã tích cực thanh toán nợ cũ BHXH tuy nhiên hết năm 2015 vẫn còn nợ đọng BHXH đối với cơ quan Bảo hiểm nên cần phải tiếp tục giảm dư nợ trong năm 2016. Đối với tiền nợ thuế, công ty cũng tích cực trả trong năm nhưng do số dư nợ lớn nên tính đến thời điểm cuối năm Công ty còn nợ tiền thuế là 14.455 triệu đồng (Trong đó nợ gốc 11.039 triệu đồng; Tiền phạt và chậm nộp thuế 3.416 triệu đồng).

**PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2015**

Năm 2016 Việt Nam sẽ hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới trước tiên là với cộng đồng kinh tế ASEAN. Theo nhận định của các tổ chức, chuyên gia về kinh tế năm 2016 nền kinh tế nước ta tiếp tục có sự hồi phục, dự kiến mức độ tăng trưởng GDP đạt 6,7% và tốc độ tăng CPI dưới 5%. Song bên cạnh đó vẫn còn nhiều bất ổn và diễn biến bất thường của tình hình chính trị - kinh tế, tài chính thế giới và trong khu vực sẽ tác động đến kinh tế trong nước do đó hoạt động SXKD trong năm 2016 vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức tác động đến thực hiện các mục tiêu kế hoạch của Công ty.

Trên cơ sở phát huy các kết quả đã đạt được của năm 2015. Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều xây dựng các chỉ tiêu chính kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 như sau :

**1/ Các chỉ tiêu chủ yếu :**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Thực hiện 2015** |  **Kế hoạch 2016** | **% KH/TH 2015** |
| 1 | Doanh thu | Tr.đồng | 188.489 | 198.800 | 105,5 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | 6.001 | 8.000 | 133,3 |
| 3 | Khấu hao cơ bản | Tr.đồng | 10.161 | 10.276 | 101,1 |
| 4 | Lao động bình quân | Người | 694 | 734 | 105,7 |
| 5 | Thu nhập bình quân | 1000 đ | 5.676 | 5.748 | 101,3 |

**2/ Các giải pháp thực hiện kế hoạch :**

***2.1/ Về chất lượng sản phẩm:***

- Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng, tỷ lệ thu hồi và phẩm cấp sản phẩm trên cơ sở kiểm soát chất lượng, số lượng nguyên liệu đầu vào.

- Kiểm soát chặt chẽ quy trình công nghệ tại từng công đoạn, bộ phận một cách căn cơ, tỉ mỉ. Đánh giá chất lượng sản phẩm hàng tuần, hàng tháng bằng việc phân tích mẫu tại Viện NCPT Viglacera để có giải pháp xử lý, khắc phục kịp thời.

- Mua sắm bổ xung khay ngói, tăng cường kiểm tra sửa chữa khay ngói và chọn phân loại từ khâu CBTH đến trước khi đưa vào xếp gòng.

***2.2/ Về nguyên – nhiên liệu:***

- Thực hiện khai thác đất tại mỏ nguyên liệu của Công ty về bãi đất của các nhà máy, thực hiện mua nguyên liệu trang trí tại khu vực Hạ Long, mua nguyên liệu của các nhà cung ứng khác tại khu vực Đông Triều để đảm bảo đủ khối lượng kế hoạch: Lượng đất gạch xây dự trữ đảm bảo cho ≥ 12 tháng sản xuất đã được phong hóa, ngâm ủ; Lượng đất trang trí dự trữ đảm bảo cho ≥ 15 tháng đã được phong hóa, ngâm ủ.

- Tiếp tục giải tỏa khu tập thể tại Nhà máy Đông Triều I, mở rộng kho chứa nguyên liệu đảm bảo đủ diện tích dự trữ, phong hóa, gia công sơ chế trước khi đưa vào sản xuất.

- Thực hiện kiểm soát chặt chẽ công tác nhập nguyên liệu theo quy định của Tổng công ty Viglacera Ban hành. Thực hiện việc sơ chế, gia công lô nguyên liệu lớn đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và thời gian ngâm ủ trước khi đưa vào sản xuất.

***2.3/ Công tác quản trị chi phí và quản lý:***

- Rà soát, ban hành các quy trình, quy định để kiểm soát chặt chẽ các khâu nghiệm thu nguyên nhiên liệu về số lượng, chất lượng, lấy mẫu đánh giá phân tích mẫu, giám sát...., kiểm soát giá mua thông qua các chào hàng cạnh tranh, đa dạng nhà cung ứng.

- Rà soát chi phí sản xuất, trong đó tập trung kiểm soát các chi phí có giá trị lớn như sửa chữa MMTB định kỳ, sửa chữa lớn theo kế hoạch đăng ký.

- Quản lý, sử dụng tiết kiệm năng lượng trong sản xuất.

- Rà soát, xây dựng định mức tiêu hao vật tư trong sản xuất, chi phí vận hành trên cơ sở tiết giảm, phấn đấu xây dựng về bằng hoặc thấp hơn KHSXKD năm 2016 đã lập.

***2.4/ Công tác khoa học công nghệ và đào tạo:***

 - Thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo tại các Nhà máy nhằm tìm các giải pháp, sáng kiến cải tiến kỹ thuật từng bước cơ giới hóa, tự động hóa từng khâu, bộ phận trong dây truyền sản xuất; nghiên cứu và khắc phục triệt để những tồn tại về các lỗi của sản phẩm dẫn đến không đạt tiêu chuẩn cơ sở quy định.

 - Phối hợp với trường Cao đẳng nghề Viglacera tổ chức đào tạo nâng cao trình độ cho CBCNV theo các chương trình đào tạo, các lớp bồi dưỡng nâng bậc.., đặc biệt trú trọng vào việc đào tạo công nhân kỹ thuật tại các bộ phận xếp goòng, đốt lò.

 - Thường xuyên tổ chức cho cán bộ kỹ thuật, thợ vận hành hội thảo, trao đổi, tham quan học tập giữa các đơn vị, công ty hoạt động cùng lĩnh vực sản xuất.

***2.5/ Công tác đầu tư :***

Để đạt được mục tiêu kế hoạch đã đặt ra và nâng cao hiệu quả quản lý, quản trị doanh nghiệp, Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều cần tiếp tục phải đầu tư bổ sung một số hạng mục mới trong năm 2016 tại các nhà máy để đáp ứng cho sản xuất cũng như cải tiến điều kiện làm việc cho người lao động. Cùng với đó để chuyển đổi cơ cấu sản phẩm sang sản xuất 100% ngói tại nhà máy Đông Triều 1 sau khi nhà máy Hoành Bồ Công ty Viglacera Hạ Long thực hiện hoàn thiện dự án, Công ty thực hiện triển khai đầu tư dự kiến vào quý 4/2016. Như vậy tổng mức đầu tư kế hoạch năm 2016 Công ty dự kiến thực hiện là 26,05 tỷ đồng, bao gồm các hạng mục sau :

| **TT** | **Dự án/hạng mục** | **ĐVT** | **Số lượng** | **KH đầu tư năm 2016 (Tr.đồng)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Nhà máy Đông Triều 1** |  |  | **23.900** |
| 1 | Dự án đầu tư cải tạo lò nung sản xuất 100% ngói (Giai đoạn 01 : Đầu tư cải tạo lò nung số 02) | Lò | 1 | 17.500 |
| 2 | Nhà vệ sinh công nhân khu vực cuối lò nung hầm sấy | M2 | 40 | 130 |
| 3 | Đổ bê tông sân thành phẩm trang trí, Bê tông đá 2x4 mác 250 dày 20cm | M2 | 1.000 | 380 |
| 4 | Máy nghiền than + silo than | Hệ | 1 | 600 |
| 5 | Xây kè bến cảng xuất hàng đường thủy | md | 80 | 250 |
| 6 | Bổ sung xe gòng 2,6x2,6 (Khung thép và khối xây) | xe | 10 | 360 |
| 7 | Đầu tư bổ sung giàn đốt dầu phun nhịp (Xuất sứ ITALIA) | giàn | 02 | 1.500 |
| 8 | Cải tạo hệ thống điện (Biến tần cho máy đùn phôi và cho máy đùn gạch) | Máy | 02 | 250 |
| 9 | Hệ thống silo, máy nhào pha trộn phụ gia cát + sa mốt dây chuyền gia công nguyên liệu | Hệ | 01 | 600 |
| 10 | Xe nâng 3 tấn (Xuất xứ châu á) | cái | 2 | 630 |
| 11 | Mở rộng nhà bao che chứa đất | M2 | 450 | 450 |
| 12 | Cải tạo nâng mái chồng diêm nhà bao che lò nung hầm sấy (02 hệ lò nung hầm sấy) | Hệ | 02 | 500 |
| 13 | Đổ bê tông đường vào kho than và đường nội bộ nhà máy (Chiều dài 100m, rộng 5m. Bê tông mác 250, dày 25cm, nền cốt thép phi10, a=200, đổ bây dày 300mm) | md | 100 | 400 |
| 14 | Đầu tư cải tạo hệ thống thoát nước ngầm toàn nhà máy | md | 300 | 150 |
| 15 | Xây dựng gara để xe (120m2) + 01 hệ nhúng chống thấm | Hệ | 01 | 200 |
| **II** | **Nhà máy Đông Triều 2** |  |  | **1.345** |
| 1 | Đổ bê tông sân thành phẩm kết hợp sân phơi ngoài trời diện tích 500m2. BT mác 250 dày 20cm | M2 | 500 | 180 |
| 2 | Xây kè bến cảng xuất hàng đường thủy chiều dài 80m | md | 80 | 250 |
| 3 | Đầu tư cải tạo, nâng công suất hệ máy tạo hình gia công | Hệ | 01 | 200 |
| 4 | Mua sắm bổ sung xe gòng 2x2m | Xe | 16 | 400 |
| 5 | Mua sắm xe nâng 3 tấn (Xuất xứ châu á) | cái | 01 | 315 |
| **III** | **Nhà máy Đầm Hà** |  |  | **800** |
| 1 | Đầu tư cải tạo đưa dây chuyền 2 vào sản xuất | Dây chuyền | 01 | 800 |
|  | Quạt No12 (02 cái) |  |  |  |
|  | Quạt đối lưu C71 (04 cái) |  |  |  |
|  | Phục hồi kích 40 tấn lò nung |  |  |  |
|  | Phục hồi kích 20 tấn hầm sấy |  |  |  |
|  | Tời kéo gòng (01 cái) |  |  |  |
|  | Ống khói (01 cái) |  |  |  |
|  | Cửa lò nung (02 cái) |  |  |  |
|  | Sửa nâng cấp xe gòng (Thay thế 280 vòng bi 6312; Khối xây gạch chịu lửa xe gòng) |  |  |  |
|  | Mua máy tra than (01 cái) |  |  |  |
|  | Xây sửa khoang nung + buồng hòa trộn |  |  |  |
| **Cộng** |  |  | **26.045** |

***2.6/ Công tác tài chính:***

- Tiếp tục triển khai các biện pháp tài chính trong vận hành dòng tiền, tồn kho và dư nợ. Cơ cấu lại các khoản vay để đảm bảo nguồn vốn cho SXKD và giảm chi phí tài chính.

- Tổ chức việc phân tích hiệu quả hoạt động SXKD hàng tháng để có phương án điều chỉnh kịp thời những bất cập trong vận hành, điều hành.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2015 – phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Ban điều hành Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng cảm ơn!

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CÔNG TY CP VIGLACERA ĐÔNG TRIỀU** |

**Trần Thành**